

Số: 354/CT-CBTT

Nghệ An, ngày 02 tháng 06 năm 2026

V/v: *Đính chính nội dung Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông của CTCP Trung Đô.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Trung Đô

- Mã chứng khoán: TDF
- Địa chỉ: Số 205, Đường Lê Duẩn, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Tel: (0238) 3844 410 Fax: (0238) 3830 431
- Website: <https://trungdo.vn>

2. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần Trung Đô công bố thông tin đính chính Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng, cụ thể như sau:

STT	Thông tin đã CBTT	Thông tin sau đính chính
1	Mục III. Kết quả chào bán cổ phiếu Số cổ phiếu chào bán tại mục 2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết: 1.073.478 cổ phiếu	Mục III. Kết quả chào bán cổ phiếu Số cổ phiếu chào bán tại mục 2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết: 3.573.478 cổ phiếu
2	Không có	Bổ sung: (* Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 26/05/2026, số lượng cổ phiếu còn lại do không phân phối hết sẽ được hủy bỏ, không phát hành. (**) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính trên số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 7.500.000 cổ phiếu
3	Không có	Bổ sung: (***) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư sau đợt chào bán được xác định trên tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán, là 35.000.000 cổ phiếu.

Lý do đính chính: Do lỗi trong quá trình soạn thảo văn bản và bổ sung thông tin để làm rõ số liệu trong Báo cáo kết quả chào bán.



Công ty xin đính kèm công văn này Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 351/CT-TCKT ngày 2/6/2026 để thay thế cho Báo cáo số 334/CT-TCKT ngày 28/5/2026.

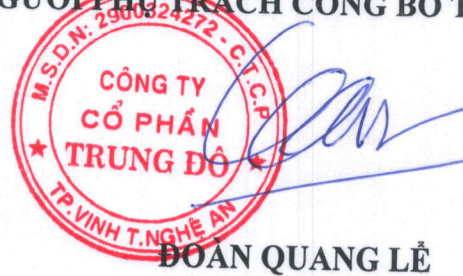
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/06/2026 tại đường dẫn: <https://trungdo.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng thông báo!

Nghệ An, ngày 02 tháng 06 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ
NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN



ĐOÀN QUANG LỄ



Số: 351/CT-TCKT

Nghệ An, ngày 02 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 34/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/02/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty cổ phần Trung Đô
2. Tên viết tắt: TRUNG DO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 205, Đường Lê Duẩn, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.
4. Số điện thoại: (0238) 3844 410 Số fax: (0238) 3830 431 Website: <https://trungdo.vn>
5. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: TDF
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh.
Số hiệu tài khoản: 117000020037
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 22/02/2006, do Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 17/07/2025.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp và thoát nước, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị và nông thôn, hệ thống điện chiếu sáng; Xây dựng đê, kè, cảng biển; Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp	4299 (Chính)
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét - Chi tiết: Sản xuất đá nung kết tằm lớn, gạch ốp lát Granite, ngói gốm sứ, gạch ngói tuynel các loại	2392
3	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao - Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn, gạch không nung, vật liệu xây dựng khác	2395
4	Chuẩn bị mặt bằng	4312

TT	Tên ngành	Mã ngành
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh nhà ở, khách sạn, siêu thị	6810
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình: dân dụng (nhà ở và công trình công cộng), công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, nhà kho, công trình kỹ thuật phụ thuộc), nông nghiệp (trại chăn nuôi, trạm chế biến nông sản, trạm kho nông nghiệp). Tư vấn khảo sát địa chất công trình; Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	7110
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình: dân dụng (nhà ở và công trình công cộng), công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, nhà kho, công trình kỹ thuật phụ thuộc), nông nghiệp (trại chăn nuôi, trạm chế biến nông sản, trạm kho nông nghiệp). Tư vấn khảo sát địa chất công trình.	7410
9	Cho thuê xe có động cơ - Chi tiết: Cho thuê các loại xe máy, cầu tháp, cầu tự hành, xe nâng	7710
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công	7730

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Công trình xây dựng; Vật liệu xây dựng, cụ thể là gạch ốp lát Granite, ngói gốm sứ, gạch ngói tuynel các loại; Bất động sản.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Trung Đô

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 7.500.000 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 7.500.000 cổ phiếu;

- Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.

4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 75.000.000.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 75.000.000.000 đồng;

- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện, người sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua, cứ 4 quyền mua được mua 1 cổ phiếu mới chào bán thêm).

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

- Thực hiện quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng: Đăng ký mua và nộp tiền từ ngày 11/03/2026 đến ngày 15/05/2026.

- Phân phối số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ: Từ ngày 27/05/2026 đến 12 giờ 00 phút ngày 28/05/2026.

8. Ngày kết thúc chào bán: 28/05/2026.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 6 - 7/2026, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (**)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	7.500.000	3.926.522	3.926.522	24	24	0	3.573.478	52,354%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	3.573.478	1.073.478	1.073.478	11	11	0	2.500.000	14,313%
Tổng số	10.000	7.500.000	5.000.000	5.000.000	35	35	0	2.500.000 (*)	66,667%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	7.500.000	5.000.000	5.000.000	35	35	0	2.500.000	66,667%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0%
Tổng số	10.000	7.500.000	5.000.000	5.000.000	35	35	0	2.500.000	66,667%

(*) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 26/05/2026, số lượng cổ phiếu còn lại do không phân phối hết sẽ được hủy bỏ, không phát hành.

(**) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính trên số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 7.500.000 cổ phiếu

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

STT	Họ tên và mối quan hệ với nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại ngày 02/03/2026 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án phân phối số cổ phiếu còn lại	Tổng cộng số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%) (***)
1	Hoàng Văn Tuyến	0	0	20.000	20.000	0,07%	20.000	0,06%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
2	Đặng Thu Thủy	0	0	10.000	10.000	0,03%	10.000	0,03%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
3	Trần Anh Tuấn	0	0	220.000	220.000	0,73%	220.000	0,63%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
4	Hoàng Công Phúc	1.211.804	0	584.112	584.112	1,95%	1.795.916	5,13%
4.1	<i>Người có liên quan: Trần Thị Hằng - Vợ</i>	47.617	0	0	0	0,00%	47.617	0,14%
5	Hoàng Đình Long	0	0	100.000	100.000	0,33%	100.000	0,29%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
6	Cao Thế Trọng	19.167	0	5.000	5.000	0,02%	24.167	0,07%
6.1	<i>Người có liên quan: Cao Thị Thúy Hằng - Em gái</i>	131.083	0	0	0	0,00%	131.083	0,37%
7	Nguyễn Anh Tuấn	82.479	0	17.521	17.521	0,06%	100.000	0,29%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							

STT	Họ tên và mối quan hệ với nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại ngày 02/03/2026 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo phương án phân phối số cổ phiếu còn lại	Tổng cộng số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán này trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%) (***)
8	Trần Thị Phương Chi	0	0	30.000	30.000	0,10%	30.000	0,09%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
9	Nguyễn Văn Đức	0	0	30.000	30.000	0,10%	30.000	0,09%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
10	Lê Xuân Đạt	219.383	0	54.845	54.845	0,18%	274.228	0,78%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
11	Hồ Trung Bảo	0	0	2.000	2.000	0,01%	2.000	0,01%
	<i>Người có liên quan: Không có</i>							
	Tổng cộng	1.663.916	0	1.073.478	1.073.478	3,58%	2.785.011	7,96%

Ghi chú: Công ty cổ phần Trung Đô không có các đợt chào bán, phát hành chứng khoán trong 12 tháng gần nhất.

(***) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư sau đợt chào bán được xác định trên tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán, là 35.000.000 cổ phiếu.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 5.000.000 cổ phiếu, tương ứng 66,667% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 5.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 50.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 50.000.000.000 đồng (trong đó, số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là 49.998.900.000 đồng, do đã trừ phí chuyển tiền của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - VSDC)

- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

3. Tổng chi phí: 252.100.000 đồng.

- Phí cấp phép chào bán: 10.000.000 đồng.

- Phí tư vấn chào bán: 180.000.000 đồng

- Phí kiểm toán vốn: 30.000.000 đồng

- Phí chốt danh sách thực hiện quyền: 7.000.000 đồng.

- Chi phí chuyển tiền của VSDC: 1.100.000 đồng.

- Chi phí công bố thông tin: 24.000.000 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 49.747.900.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	562	35.000.000	350.000.000.000	100%
1	Trong nước	562	35.000.000	350.000.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	5	4.894.532	48.945.320.000	13,98%
1.3	Cá nhân	557	30.105.468	301.054.680.000	86,02%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
	Tổng cộng (1 + 2)	562	35.000.000	350.000.000.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	562	35.000.000	350.000.000.000	100%
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	5	22.939.802	229.398.020.000	65,54%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	557	12.060.198	120.601.980.000	34,46%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng cộng (2 + 3)	562	35.000.000	350.000.000.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Mỹ Cảnh	042161007990	7.149.526	20,43%
2	Nguyễn Hồng Sơn	040060016677	5.905.661	16,87%
3	Nguyễn Hoàng Phương Nga	040189002155	5.066.667	14,48%
4	Tổng Công ty xây dựng Hà Nội	0100106338	3.022.032	8,63%
5	Hoàng Công Phúc	001077040724	1.795.916	5,13%
Tổng cộng			22.939.802	65,54%

VI. Tài liệu gửi kèm


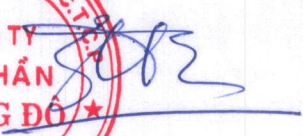
1. Văn bản xác nhận số 289/CNV-KHDN1 ngày 28/05/2026 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh.

2. Nghị quyết HĐQT số 16/NQ-HĐQT ngày 26/05/2026 về việc thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025;

Báo cáo này thay thế cho Báo cáo số 334/CT-TCKT ngày 28/05/2026.

Nghệ An, ngày 02 tháng 06 năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐỘ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGUYỄN DUY HIỀN

No.: 254/CT-CBTT

Nghe An, June 2, 2026

Regarding: Correction of the content of the Report
on the results of the public offering of shares.



DISCLOSURE OF EXTRAORDINARY INFORMATION

- To: - State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange;
- Shareholders of Trung Do Joint Stock Company.

1. Organization Name : Trung Do Joint Stock Company

- Stock code: TDF
- Address: 205 Le Duan Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province.
- Tel: (0238) 3844 410 Fax: (0238) 3830 431
- Website: <https://trungdo.vn>

2. Contents of the Information Disclosure

Trung Do Joint Stock Company hereby announces the correction of the Report on the Results of the Public Offering of Shares, with details as follows:

No.	Information Previously Disclosed	Corrected Information
1	Section III. Results of Share Offering Number of shares offered under Item 2. Handling of undistributed shares: 1,073,478 shares.	Section III. Results of Share Offering Number of shares offered under Item 2. Handling of undistributed shares: 3,573,478 shares.
2	None	Supplemented: (* Pursuant to Resolution No. 16/NQ-HĐQT of the Board of Directors dated May 26, 2026, the remaining shares that are not fully distributed shall be cancelled and shall not be issued. (**) The percentage of shares distributed is calculated based on the total number of shares registered for offering, being 7,500,000 shares:
3	None	Supplemented: (***) The investor's ownership ratio after the offering is determined based on the total number of the Company's outstanding ordinary shares upon completion of the offering, being 35,000,000 shares.

Reason for the correction: Due to an error in the drafting process and the supplementation of information to clarify the figures presented in the Report on the Results of the Share Offering. The Company hereby encloses Report on the Results of the Public Offering of Shares No. 351/CT-TCKT dated June 2, 2026, which supersedes Report No. 334/CT-TCKT dated May 28, 2026.

3. This information was disclosed on the Company's website on June 2, 2026 at: <https://trungdo.vn/>

We hereby undertake that the information disclosed above is true and accurate and assume full responsibility before the law for the contents of the information disclosed.

Respectfully submitted!

Nghe An, June 2, 2026

**TRUNG DO JOINT STOCK COMPANY
PERSON AUTHORIZED FOR
INFORMATION DISCLOSURE**

ĐOÀN QUANG LÊ

No. 351/CT-TCKT

Nghe An, June 02, 2026



REPORT

Results of the public offering of shares

(According to Certificate of Registration for Public Offering of Shares No. 34/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on February 2, 2026)

To: State Securities Commission

I. Information about the Issuer

1. Name of the Issuer (*full name*): Trung Do Joint Stock Company
2. Abbreviation name: TRUNG DO
3. Head office address: 205 Le Duan Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province.
4. Phone number: (0238) 3844 410 Fax number: (0238) 3830 431 Website: <https://trungdo.vn>
5. Registered capital: 300,000,000,000 VND.
6. Stock code: TDF
7. Place of opening the payment account: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Vinh Branch.
Account number: 117000020037
8. Business Registration Certificate: Business Registration Certificate No. 2900324272 issued by the Department of Planning and Investment of Nghe An province on February 22, 2006, and amended for the 14th time by the Department of Finance of Nghe An province on July 17, 2025.

- Main business activities:

No.	Business lines	Code
1	Construction of other civil engineering works - Details: Construction of water supply and drainage systems, technical infrastructure for industrial zones, urban and rural areas, and lighting systems; Construction of dikes, embankments, and seaports; Construction of industrial and irrigation works, power lines, and substations.	4299 (Main)
2	Manufacture of building materials from clay - Details: Production of large-scale fired sintered stone slabs, granite tiles, ceramic roof tiles, and various types of tunnel bricks and tiles.	2392

No.	Business lines	Code
3	Manufacture of concrete and products from cement and gypsum <i>- Details: Production of ready-mix concrete, precast concrete components, non-fired bricks, and other building materials.</i>	2395
4	Site preparation	4312
5	Road freight transport	4933
6	Real estate business, land use rights belonging to the owner, user or lessee. <i>- Details: Business activities include housing, hotels, and supermarkets.</i>	6810
7	Architectural and related engineering consulting activities <i>- Details: Consulting on design, design review, and cost estimation for civil engineering projects (residential and public buildings), industrial projects (manufacturing plants, auxiliary facilities, warehouses, dependent engineering structures), and agricultural projects (livestock farms, agricultural processing plants, agricultural storage facilities). Consulting on geotechnical surveys; Consulting on supervision of civil and industrial construction projects.</i>	7110
8	Specialized design activities <i>- Details: Consulting on design, design review, and cost estimation for civil engineering projects (residential and public buildings), industrial projects (manufacturing plants, auxiliary facilities, warehouses, dependent engineering structures), and agricultural projects (livestock farms, agricultural processing plants, agricultural storage facilities). Consulting on geotechnical surveys.</i>	7410
9	Motor vehicle rental <i>- Details: Rental services for various types of motorbikes, tower cranes, self-propelled cranes, and forklifts.</i>	7710
10	Rental of machinery, equipment and other tangible goods. <i>- Details: Rental of construction machinery and equipment</i>	7730

- Main products/services: Construction projects; Building materials, specifically granite tiles, ceramic roof tiles, and various types of tunnel bricks and tiles; Real estate.

9. Establishment and operation license: None.

II. Offering Plan

1. Name of the shares: Shares of Trung Do Joint Stock Company

2. Type of shares: Common shares

3. Number of shares offered: 7,500,000 shares, of which:

- Number of shares offered by the Issuer: 7,500,000 shares;

- Number of shares offered to shareholders/owners/members: 0 shares.

4. Offering price: VND 10,000/share.

5. Total expected capital raised: VND 75,000,000,000, of which:

- Value of capital raised by the Issuer: VND 75,000,000,000;

- Value of capital raised from shareholders/owners/members: 0 VND.

6. Distribution method:

- Public offering of additional shares to existing shareholders via the method of exercising rights.
- Exercise ratio: 4:1 (On the record date for exercising the rights by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, a shareholder owning 1 share is entitled to 1 purchase right; for every 4 purchase rights, 1 newly offered share can be purchased).

7. Registration and payment period:

- Exercising the right to purchase shares in the public offering: Registration and payment from March 11, 2026 to May 15, 2026.
- Distribution of fractional shares arising from rounding and shares unsubscribed or unpaid for by investors during the public offering to increase charter capital: From May 27, 2026 to 12:00 PM on May 28, 2026.

8. Completion Date of the Offering: May 28, 2026.

9. Expected share transfer date: Expected in June - July 2026, after the Company completes the procedures for adjusting the number of registered securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and registers the change in trading registration at the Hanoi Stock Exchange.

III. Results of the share offering

The target group for purchasing shares	Offering price (VND/share)	Number of shares offered	Number of shares registered for purchase	Number of shares distributed	Number of investors who registered to buy	Number of investors allocated	Number of investors who did not receive a distribution.	The remaining shares	Share allocation ratio (**)
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6 - 7	9 = 3 - 5	10
1. Offering shares to the public	10,000	7,500,000	3,926,522	3,926,522	24	24	0	3,573,478	52.354%
2. Handling of undistributed shares	10,000	3,573,478	1,073,478	1,073,478	11	11	0	2,500,000	14.313%
Total	10,000	7,500,000	5,000,000	5,000,000	35	35	0	2,500,000 (*)	66.667%
1. Domestic investors	10,000	7,500,000	5,000,000	5,000,000	35	35	0	2,500,000	66.667%
2. Foreign investors, economic organizations with foreign	10,000	0	0	0	0	0	0	0	0%

The target group for purchasing shares	Offering price (VND/share)	Number of shares offered	Number of shares registered for purchase	Number of shares distributed	Number of investors who registered to buy	Number of investors allocated	Number of investors who did not receive a distribution.	The remaining shares	Share allocation ratio (**)
investors holding more than 50% of the charter capital.									
Total	10,000	7,500,000	5,000,000	5,000,000	35	35	0	2,500,000	66.667%

(*) Pursuant to Resolution No. 16/NQ-HĐQT of the Board of Directors dated May 26, 2026, the remaining shares that are not fully distributed shall be cancelled and shall not be issued.

(**) The percentage of shares distributed is calculated based on the total number of shares registered for offering, being 7,500,000 shares.

- In the case of underwriting, state the results of the share distribution to the underwriting organization as committed in the contract: None

- In the case of distributing the remaining shares to one or more specified investors:

No.	Name and relationship to the investor who was allocated the remaining shares.	Number of shares held as of March 2, 2026 (record date for exercise of share purchase rights)	Number of shares subscribed through the exercise of rights in the offering to existing shareholders	Number of shares allocated under the plan for distribution of remaining shares	The total number of shares allocated in this offering	Percentage of shares allocated in this offering compared to the total outstanding shares	Number of shares held after the offering	Ownership percentage after the offering (%) (***)
1	Hoang Van Tuyen	0	0	20,000	20,000	0.07%	20,000	0.06%
	<i>Related persons: None</i>							
2	Dang Thu Thuy	0	0	10,000	10,000	0.03%	10,000	0.03%
	<i>Related persons: None</i>							
3	Tran Anh Tuan	0	0	220,000	220,000	0.73%	220,000	0.63%
	<i>Related persons: None</i>							

No.	Name and relationship to the investor who was allocated the remaining shares.	Number of shares held as of March 2, 2026 (record date for exercise of share purchase rights)	Number of shares subscribed through the exercise of rights in the offering to existing shareholders	Number of shares allocated under the plan for distribution of remaining shares	The total number of shares allocated in this offering	Percentage of shares allocated in this offering compared to the total outstanding shares	Number of shares held after the offering	Ownership percentage after the offering (%) (***)
4	Hoang Cong Phuc	1,211,804	0	584,112	584,112	1.95%	1,795,916	5.13%
4.1	<i>Related persons: Tran Thi Hang - Wife</i>	47,617	0	0	0	0.00%	47,617	0.14%
5	Hoang Dinh Long	0	0	100,000	100,000	0.33%	100,000	0.29%
	<i>Related persons: None</i>							
6	Cao The Trong	19,167	0	5,000	5,000	0.02%	24,167	0.07%
6.1	<i>Related persons: Cao Thi Thuy Hang - Sister</i>	131,083	0	0	0	0.00%	131,083	0.37%
7	Nguyen Anh Tuan	82,479	0	17,521	17,521	0.06%	100,000	0.29%
	<i>Related persons: None</i>							
8	Tran Thi Phuong Chi	0	0	30,000	30,000	0.10%	30,000	0.09%
	<i>Related persons: None</i>							
9	Nguyen Van Duc	0	0	30,000	30,000	0.10%	30,000	0.09%
	<i>Related persons: None</i>							
10	Le Xuan Dat	219,383	0	54,845	54,845	0.18%	274,228	0.78%

No.	Name and relationship to the investor who was allocated the remaining shares.	Number of shares held as of March 2, 2026 (record date for exercise of share purchase rights)	Number of shares subscribed through the exercise of rights in the offering to existing shareholders	Number of shares allocated under the plan for distribution of remaining shares	The total number of shares allocated in this offering	Percentage of shares allocated in this offering compared to the total outstanding shares	Number of shares held after the offering	Ownership percentage after the offering (%) (***)
	<i>Related persons: None</i>							
11	Ho Trung Bao	0	0	2,000	2,000	0.01%	2,000	0.01%
	<i>Related persons: None</i>							
	Total	1,663,916	0	1,073,478	1,073,478	3.58%	2,785,011	7.96%

Note: Trung Do Joint Stock Company has not conducted any securities offerings or issuances within the last 12 months.

*(***) The investor's ownership ratio after the offering is determined based on the total number of the Company's outstanding ordinary shares upon completion of the offering, being 35,000,000 shares.*

IV. Summary of the results of the share offering

1. Total number of shares distributed: 5,000,000 shares, equivalent to 66.667% of the total number of shares offered, of which:

- Number of shares issued by the Issuer: 5,000,000 shares;
- Number of shares held by shareholder/owner/member: 0 shares.

2. Total proceeds from the offering: VND 50,000,000,000, of which:

- Total amount from the Issuer: VND 50,000,000,000 (of which, the actual amount received from the share offering is VND 49,998,900,000, after deducting the transfer fees of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - VSDC)

- Total amount offered by shareholders/owners/members: VND 0.

3. Total cost: VND 252,100,000.

- Fee for offering a license: VND 10,000,000.
- Sales consulting fee: VND 180,000,000.
- Capital audit fee: VND 30,000,000.
- Fee for finalizing the list for exercising rights: VND 7,000,000.
- VSDC's money transfer fee: VND 1,100,000.

- Cost of publishing information: VND 24,000,000.

4. Total net proceeds from the offering: VND 49,747,900,000.

V. Capital structure of the issuing organization after the offering

1. Capital structure

No.	Category	Number of shareholders	Number of shares owned	Share value at par value	Ownership percentage
I	Domestic and foreign shareholders	562	35,000,000	350,000,000,000	100%
1	Domestic	562	35,000,000	350,000,000,000	100%
1.1	State	0	0	0	0%
1.2	Organization	5	4,894,532	48,945,320,000	13.98%
1.3	Individual	557	30,105,468	301,054,680,000	86.02%
2	Foreign	0	0	0	0%
2.1	Foreign organizations, economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital.	0	0	0	0%
2.2	Individual	0	0	0	0%
	Total (1 + 2)	562	35,000,000	350,000,000,000	100%
II	Founding shareholders, major shareholders, other shareholders	562	35,000,000	350,000,000,000	100%
1	Founding shareholders	0	0	0	0%
2	Major shareholder	5	22,939,802	229,398,020,000	65.54%
3	Shareholders holding less than 5% of the voting shares	557	12,060,198	120,601,980,000	34.46%
	Total (2 + 3)	562	35,000,000	350,000,000,000	100%

2. List and ownership percentages of major shareholders

No.	Shareholder Name	Business registration certificate number or other equivalent document/Identity card/Citizen ID card/Passport	Number of shares owned	Ownership percentage
1	Nguyen Thi My Canh	042161007990	7,149,526	20.43%
2	Nguyen Hong Son	040060016677	5,905,661	16.87%
3	Nguyen Hoang Phuong Nga	040189002155	5,066,667	14.48%
4	Hanoi Construction Corporation	0100106338	3,022,032	8.63%
5	Hoang Cong Phuc	001077040724	1,795,916	5.13%
Total			22,939,802	65.54%

VI. Attached documents

1. Confirmation document No. 289/CNV-KHDN1 dated May 28, 2026, from Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Vinh Branch.
2. Resolution of the Board of Directors No. 16/NQ-HĐQT dated May 26, 2026, on approving the results of the exercise of shares purchase rights and the treatment of fractional shares and shares unsubscribed or unpaid for by investors in the 2025 public offering of additional shares to existing shareholders.

This Report supersedes Report No. 334/CT-TCKT dated May 28, 2026.

TRUNG DO JOINT STOCK COMPANY
LEGAL REPRESENTATIVE
(Signed, Full Name Stated and Sealed)

NGUYEN DUY HIEN